TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 578/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thi N, sinh năm: 1999; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Nguyễn Thái B, sinh năm: 1996; Địa chỉ: P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Võ Thị N1 - trình bày:***

Chị và anh Huỳnh Nguyễn Thái B chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh chị có con chung tên Huỳnh Thị Ngân T, sinh ngày 19-4-2016.

Anh chị chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn. Do hay gây gổ, cãi vả nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 10-2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh B không sang thăm con, không có ý muốn đoàn tụ với vợ con mà còn thường xuyên nhắn tin đe dọa chị. Do hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh B.

Về con chung: Con chung đang sống với chị, chị yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn - anh Huỳnh Nguyễn Thái B - vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đối với anh B theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh B không đến Tòa án nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị N1 vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N1, anh B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị N1, anh B chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 09-01-2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Chị N1 trình bày anh B và chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh B hay nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10-

2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị cũng không có giải pháp hàn gắn, đoàn tụ. Kết quả xác minh cũng thể hiện hiện nay anh B không thường xuyên có mặt tại địa phương, chị N1 cũng không còn sinh sống cùng địa chỉ với anh B. Xét thấy, tuy là vợ chồng nhưng anh chị lại không cùng gắn bó, sống chung với nhau, không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do mâu thuẫn giữa anh chị thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị N1 là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về nuôi con chung: Con chung hiện đang sống cùng chị N1 và có nguyện vọng sống cùng mẹ trong khi anh B thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ đang làm công việc gì. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị N1 nuôi dưỡng là phù hợp. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N1 không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Chị N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N1 đối với anh Huỳnh Nguyễn Thái B về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Chị Võ Thị N1 được ly hôn với anh Huỳnh Nguyễn Thái B.

2. Về nuôi con chung: Chị Võ Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Thị Ngân T, sinh ngày 19-4-2016. Anh Huỳnh Nguyễn Thái B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Võ Thị N1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Nguyễn Thái B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị N1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008592 ngày 28-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Võ Thị N1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Phước Vinh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Quyên